TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 19 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và ông Trần Xuân Ngọc

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đảo

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 28/2024/HSST- QĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024, đối với:

Bị cáo: Đặng Văn S (tên gọi khác: Nông Văn S1), sinh ngày 15/02/2004; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 06/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Đặng Văn T và bà Đặng Thị V; vợ, con: Chưa có; quá trình hoạt động: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị tam giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2023 đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Đinh Xuân T1, sinh năm 1997; nơi cư trú: KP1, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hộ kinh doanh Thân Thị Hương M; Chủ hộ kinh doanh: Bà Thân Thị Hương M, sinh năm 1990; nơi cư trú: TDP V, phương Tích S2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Duy M1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2023, Đặng Văn S được nhận vào thử việc tại Quán bar M2 tại TDP A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc do bà Thân Thị Hương M là chủ hộ kinh doanh. Quá trình làm việc tại đây, S biết Quán bar M2 có quy định nhân viên nào vi phạm nội quy của quán sẽ phải nộp phạt một khoản tiền nhất định tùy theo lỗi vi phạm và đúc tiền vào 01 con lợn sứ để đến các dịp lễ,

tết nhân viên của Quán bar M2 sẽ sử dụng số tiền này tổ chức liên hoan chung. Việc quản lý lợn sứ đựng tiền phạt và ghi chép nhân viên nộp phạt do anh Đinh Xuân T1 là quản lý của quán Bar T3. Do không có tiền tiêu sài nên S nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trong con lợn sứ trên để tiêu sài cá nhân. Khoảng 21 giờ ngày 05/12/2023, lợi dụng việc anh T1 và nhân viên của quán đang bận phục vụ khách ngoài quầy bar, quan sát xung quanh thấy không có ai nên S đi vào phòng ngủ của anh T1 rồi lục soát tủ gỗ đựng quần áo của anh T1 thì thấy 01 con lợn sứ màu vàng bên ngoài lợn sứ in chữ PI, S cầm lợn sứ bằng tay trái còn tay phải S cầm chiếc kìm bằng kim loại có sẵn trong phòng rồi đập vỡ lợn sứ, S ném bỏ chiếc kìm trong phòng rồi nhặt số tiền trong lợn sứ và kiểm, đếm được 14.550.000đồng, S đúc số tiền này vào túi quần đang mặc rồi để lại các mảnh vỡ của lợn sứ vào trong tủ. Sau đó, S đi ra khỏi Quán bar M2 đón xe taxi đi xuống thị trấn H, huyện T rồi tiếp tục đón xe taxi đi đến thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh bỏ trốn và tiêu sài hết số tiền trên. Đến ngày 07/12/2023, S đến Công an huyện T đầu thú.

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKSTĐ ngày 21/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đặng Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Đặng Văn S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo và tịch thu tiêu hủy mảnh vỡ lợn sứ, 01 sổ và 01 chiếc kìm.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn S tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 05/12/2023, tại phòng ngủ của anh Lê Văn T2 ở quán Bar M2 ở TDP A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Bị cáo Đặng Văn S đã có hành vi trộm cắp số tiền 14.550.000đồng của anh Lê Văn T2 (tiền nộp phạt của nhân viên quán Bar M2 do anh T2 là người đang trực tiếp quản lý).

Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Văn S đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật qui định:

"1) Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...".

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ cần phạt bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tại phiên tòa cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 14.550.000đồng, Bị cáo S chiếm đoạt của anh T2. Anh T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với một số mảnh vỡ lợn sứ, 01 quyển sổ và 01 chiếc kìm, đại diện quán Bar M2 do bà Thân Thị Hương M là chủ hộ kinh doanh xác định không còn giá trị sử dụng và không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn S 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tam giam (ngày 07/12/2023).

3. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy một số mảnh sứ vỡ, 01 chiếc kìm và 01 quyển sổ.

(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 22/3/2023)

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Đặng Văn S phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

ĐÃ KÝ

Mầu Văn Mùi